TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2026
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đức Tâm.
2. Ông Trương Văn Te.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2025/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Xuân, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn Thuận Hòa, xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hồ Duy Linh, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: số nhà 580, ấp Hưng Phú A, xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long.

(Chị Đỗ Thị Xuân, anh Hồ Duy Linh: vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị Xuân trình bày:

Chị và anh Linh tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 11/02/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được

thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra xung đột. Chị và anh Linh nhiều lần tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Linh.

Chị và anh Linh có 01 con chung tên Hồ Anh Nhiên, sinh ngày 01/3/2023. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Tài sản chung, nợ chung: chị Xuân khai không có.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Hồ Duy Linh vắng mặt không lý do và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của chị Đỗ Thị Xuân.

Tại phiên tòa:

Chị Đỗ Thị Xuân vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Anh Hồ Duy Linh vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 239, 243, 247, 248, 249, 258, 260 Bộ Luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng, đầy đủ quy định tại Điều 237 Bộ Luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Hội đồng xét xử, Thư ký không vi phạm quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia các phiên họp, hòa giải, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS vụ án vẫn được tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Xuân.

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Xuân được ly hôn với anh Hồ Duy Linh.

Về con chung: Giao con chung tên Hồ Anh Nhiên, sinh ngày 01/3/2023 cho chị Đỗ Thị Xuân trực tiếp, tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Buộc anh Linh

cấp dưỡng nuôi con chung Hồ An Nhiên đến khi thành niên theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, chị Xuân có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Linh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí: chị Xuân phải chịu án phí hôn nhân gia đình, anh Linh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục: Chị Đỗ Thị Xuân khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Hồ Duy Linh; anh Linh có nơi cư trú tại xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Xuân vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; riêng bị đơn anh Linh mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Xuân và anh Hồ Duy Linh tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 11/02/2022. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Xuân và anh Hồ Duy Linh là hợp pháp. Chị Xuân yêu cầu được ly hôn với anh Linh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Xuân cho rằng, sau khi kết hôn chị và anh Linh chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra xung đột. Cả hai đã nhiều lần tạo điều kiện hòa giải, hàn gắn nhưng không thành nên chị Xuân yêu cầu ly hôn. Trong quá trình tố tụng, chị Xuân cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn và

yêu cầu xét xử vắng mặt. Đồng thời, anh Linh mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia các phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn. Vì vậy, có cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng hàn gắn. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị Xuân là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Xuân và anh Linh có 01 con chung tên Hồ Anh Nhiên, sinh ngày 01/3/2023. Chị Xuân yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Linh không tranh chấp. Tại biên bản xác minh ngày 14/01/2026, Hồ An Nhiên đang sống trực tiếp với chị Xuân và được chị Xuân nuôi dưỡng tốt. Xét thấy, Hồ An Nhiên là bé gái và hiện đang do chị Xuân nuôi dưỡng. Để ổn định, đảm bảo điều kiện phát triển về tâm lý, sinh lý và hạn chế sự xáo trộn môi trường sống của con chung sau khi cha mẹ ly hôn nên việc giao con chung cho chị Xuân trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết. Do đó, xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị Xuân là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Xuân yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con chung theo mức cấp dưỡng do pháp luật qui định. Trong quá trình tố tụng, anh Linh vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Linh về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con" nên yêu cầu cấp dưỡng cho con của chị Xuân là phù hợp. Anh Linh là lao động tự do, chị Xuân cũng không chứng minh được thu nhập hàng tháng của anh Linh. Vì vậy, để đảm bảo cho nhu cầu thiết yếu của con chung, Hội đồng xét xử buộc anh Linh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng bằng nữa tháng lương tối thiểu vùng tương đương số tiền là 1.725.000 (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Xuân khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Xuân khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Xuân phải chịu số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí cấp dưỡng: anh Linh phải chịu số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo điểm a, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Xuân.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Xuân được ly hôn với anh Hồ Duy Linh.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Anh Nhiên, sinh ngày 01/3/2023 cho chị Đỗ Thị Xuân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Buộc anh Hồ Duy Linh cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ An Nhiên số tiền là 1.725.000 (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, chị Xuân có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Duy Linh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Xuân khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Xuân khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Đỗ Thị Xuân phải chịu số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009650 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Do đó, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Đỗ Thị Xuân đã nộp xong.

Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Hồ Duy Linh phải chịu số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và anh Hồ Duy Linh còn phải nộp đủ số tiền này.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hóa,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phượng Tường